

Số: 65 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác
chuyên môn tại cấp xã và Bộ phận Hành chính công cấp xã**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/05/2025 của Chính phủ: Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định 480/QĐ-UBND ngày 23/07/2025 về việc Ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1402/UBND-KTNS ngày 22/07/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ;

Căn cứ công văn số 245-CV/TU ngày 06/8/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai Về thực hiện các tiêu chí theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/06/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương.

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số 37/TTr-SKHCHN ngày 19/8/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn tại UBND cấp xã và Bộ phận Hành chính công cấp xã gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hoàn chỉnh các hệ thống thông tin tại các UBND xã, phường (bao gồm các phòng, ban, bộ phận Trung tâm hành chính công cấp xã, cấp tỉnh), Đảng ủy xã, phường tạo nền tảng đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh phục vụ cho nhu cầu công việc của cơ quan, đơn vị tại địa phương.

2. Yêu cầu

Triển khai kịp thời, hiệu quả để hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh sẵn sàng phục vụ đưa vào khai thác, sử dụng các ứng dụng - nền tảng số phục vụ công việc tại địa phương.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đầu tư, mua sắm thiết bị văn phòng cho các phòng ban tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh

- Đề nghị UBND cấp xã rà soát máy móc trang thiết bị hiện có, đánh giá nhu cầu thực tế, tự cân đối từ nguồn ngân sách đã được bố trí tại Quyết định 525/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh về bổ sung kinh phí thực hiện ưu tiên, cấp bách trên địa bàn cho các xã, phường sau sắp xếp để thực hiện đầu tư, mua sắm thiết bị văn phòng cho các phòng ban tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc đảm bảo tiết kiệm tránh lãng phí. Việc mua sắm trang thiết bị cần đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các quy định hướng dẫn của tỉnh nêu tại văn bản số 2128/STC-NSNN ngày 18/8/2025 của Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/8/2025.**

2. Trang thiết bị và nâng cấp hệ thống tra cứu, bóc số, hiển thị thông tin tại Trung tâm HHC cấp xã

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, UBND cấp xã.

- Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm hành chính công cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/10/2025.**

- **Kinh phí dự kiến:** mỗi xã, phường khoảng 450.000.000 đồng. Tổng cộng kinh phí dự kiến **42.750.000.000** đồng.

3. Trang bị và nâng cấp hệ thống tra cứu, bóc số, hiển thị thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

- Đơn vị thụ hưởng: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 30/9/2025.**

- **Kinh phí dự kiến: 500.000.000 đồng.**

4. Đầu tư, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến tại Đảng ủy, UBND cấp xã:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Đảng ủy, UBND cấp xã.

- Đơn vị thụ hưởng: Đảng ủy, UBND cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/10/2025.**

- **Kinh phí dự kiến: 118.000.000.000 đồng.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chịu trách nhiệm về nội dung, danh mục các trang thiết bị, kiểm soát về định hướng chiến lược, sự phù hợp với quy hoạch và quy định của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Ban hành văn bản hướng dẫn mô hình, đôn đốc các xã, phường triển khai đảm bảo đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả.

- Chủ trì triển khai các hạng mục đầu tư được giao chủ trì.

- Triển khai mạng số liệu chuyên dùng tập trung cho các Đảng ủy, UBND cấp xã để đảm bảo hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động ổn định.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị của Sở Khoa học và Công nghệ cho UBND các xã/phường, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm và hiệu quả.

3. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh:

- Triển khai nâng cấp trang thiết bị tại Trung tâm đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với quy định.

- Hướng dẫn Trung tâm hành chính công cấp xã triển khai vận hành hiệu quả.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thực hiện Đầu tư, mua sắm thiết bị văn phòng cho các phòng ban, Trung tâm hành chính công tại UBND các xã/phường trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu thực tế đáp ứng **các tiêu chí tại các phụ lục kèm theo**. Trên cơ sở nguồn vốn do UBND tỉnh quyết định. UBND cấp xã phải chịu trách nhiệm các nội dung đề xuất.

- Chủ động thực hiện trang bị và nâng cấp hệ thống tra cứu, bóc số, hiển thị thông tin tại Trung tâm HHC theo kinh phí giao tại Kế hoạch. Đối với các xã/phường đã thực hiện đầu tư đầy đủ rồi thì có thể điều chuyển kinh phí sử dụng mua sắm các trang thiết bị khác phục vụ cho hoạt động ổn định chính quyền theo quy định.

- Triển khai mua sắm trang thiết bị theo thông số, tiêu chuẩn, định hướng tại phức lục kèm theo và đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu tránh lãng phí.

- Định kỳ hàng tuần báo cáo số liệu về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, KGVX, TTPVHHC, KTNS.

Thông NV



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Phụ lục

Danh mục các tiêu chuẩn thiết bị cần triển khai

STT	Tên thiết bị/hệ thống	Đối tượng sử dụng	Mục đích sử dụng	Thông số kỹ thuật tối thiểu
I	Thiết bị văn phòng cho các phòng ban, Trung tâm hành chính công tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh			
1	Máy in Laser trắng đen (A4)	Các phòng ban, TTHCC	In ấn tài liệu	* Tốc độ in (A4): 45 trang / phút * Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi * Thời gian in trang đầu tiên (từ chế độ sẵn sàng): 5.3 giây * Khay giấy vào: 500 tờ * Khay nạp giấy thủ công: 100 tờ * Khay giấy ra: 250 tờ * Kích thước giấy: Max. A4 (Legal) -> Min. A6R. - Tùy chọn Max. 216mm x 356mm - Min. 70mm x 140mm, banner paper: up to 915mm" * Định lượng giấy (khay nạp giấy thủ công): 60 - 220 gsm * Bộ nhớ: 512MB (Max 2.5GB) * Giao tiếp: USB 2.0 High Speed x1; USB Host x2 - Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX/1000BASE-T (TCP/IP, NetBEUI);" * Sử dụng hộp mực in theo máy: Đen 6.000 trang - hộp mực in thay thế : 12.500 trang"

2	Máy quét, scan 2 mặt (A4)	Các phòng, ban, TTHHC	In ấn tài liệu Thời gian bảo hành tối thiểu 12 Tháng Loại máy scan màu hai mặt một lượt nạp giấy khổ A4 Phương pháp scan Khung quét cố định và tài liệu di chuyển Nguồn sáng Đèn LED RGB Phát hiện kéo nhiều Cảm biến siêu âm và phát hiện độ dài giấy Tốc độ scan A4 45 trang/phút hoặc 90 ảnh/phút, có khả năng scan hai mặt Độ phân giải (Màu/Đơn sắc) trong cùng một lượt 200 dpi 300dpi 600dpi:12 ppm / 24 ipm Độ phân giải quang học 600 x 600 dpi Độ phân giải đầu ra 50 - 1.200 dpi (trong khoảng tăng 1 dpi) Độ sâu bit Màu : đầu vào 30 bit, đầu ra 24 bit Xám: đầu vào 10 bit, đầu ra 8 bi Trắng : đầu vào 10 bit, đầu ra 1 bit Dung lượng bộ nhớ 1 GB Khối lượng scan Tối đa 7.000 trang/ngày Phát hiện kéo nhiều Cảm biến siêu âm và phát hiện độ dài giấy Cổng kết nối USB 3.2 Gen 1, Ethernet (1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T), Wi-Fi (IEEE 802.11 b/g/n), USB 2.0 Host Scan đến Thư mục, FTP/SFTP, SharePoint (WebDAV), Email, USB, Đám mây
---	---------------------------	-----------------------	--

			Scan vào Thiết bị nhớ Hệ điều hành được Windows XP/Vista/7/8/10/Server 2003/Server hỗ trợ 2008/Server 2012/Server 2016; Mac OS X 10.6.8 trở lên. Tính năng thân thiện với người dùng Chế độ tự động nạp Scan khối lượng lớn một cách dễ dàng mà không bị gián đoạn bằng Chế độ nạp tự động. Chế độ này cũng cho phép bạn scan từng tài liệu một mà không cần phải sắp xếp tài liệu theo kích thước vì chúng sẽ được lưu thành một tập PDF duy nhất Tính năng bỏ qua phát hiện nạp giấy kép Bất tính năng này để scan tài liệu có hình dán và nhãn dán Những tính năng: Xử lý đa dạng vật liệu in từ 27 gsm đến 413 gsm mà nhờ đó có thể scan mọi thứ từ tài liệu giấy tới thẻ nhựa như ID, thẻ tín dụng và danh thiếp một cách hiệu quả và mượt mà. -ScanWay hỗ trợ các chức năng chia sẻ qua mạng, cũng như vận hành độc lập mà không cần kết nối với PC. Các mẫu máy tích hợp ScanWay của Epson cung cấp các giải pháp scan đơn giản, đáng tin cậy và an toàn cho khách hàng. -Cân, chỉnh sửa và xử lý tài liệu hoặc tích hợp chúng vào các dịch vụ đám mây. Chuyển đổi tài liệu thành tệp PDF có thể tìm kiếm hoặc tài liệu Office có thể chỉnh sửa với khả năng OCR tích hợp sẵn của máy. Các tài liệu có thể được đặt tên và sắp xếp vào các thư mục khác nhau một cách thuận tiện bằng cách phát hiện mã vạch, ký tự văn bản và các phương thức khác. Bạn cũng có thể thu thập dữ liệu từ tài liệu bằng chức năng lập chỉ mục. Người dùng có thể chọn tối đa 10 khu vực, mỗi khu vực bằng OCR hoặc OBR, và xuất tệp dữ liệu để xử lý bổ sung -Bảo mật việc sử dụng máy scan mà không cần máy chủ. Đăng ký cục bộ tới đa 50 người dùng trên thiết bị hoặc tích hợp với thư mục LDAP và phân
--	--	--	--

			phối tài liệu một cách an toàn. Đơn giản hóa quy trình công việc bằng cách scan tự động khi người dùng đăng nhập. Tạo báo cáo sử dụng của từng người dùng hoặc nhóm và nhật ký scan. Quản lý các thiết bị theo nhóm. • Nhận cảnh báo tự động để nhanh chóng xử lý khi thiết bị gặp lỗi hoặc khi hết vật tư tiêu hao. • Tạo báo cáo tự động cho các hoạt động tiết kiệm chi phí. • Định cấu hình nhiều thiết bị một cách hiệu quả với các mẫu đề đơn giản hóa việc triển khai trên quy mô lớn.
3	Máy in A3 đa chức năng	Trung tâm HHC	In ấn tài liệu

Loại: Máy in đa năng

Chức năng: Copy, In 2 mặt tự động, Scan

Dung lượng RAM: 1 GB (Max 3GB)

Bộ nhớ: 1 GB (Max 3GB)

Xử lý giấy

Khổ giấy in: A3, A4, A5, A6, B4, B5

Khay đựng giấy: Khay 1 (khay tay) (100 tờ), Khay 2 (500 tờ)

Thông số chức năng In

Thời gian in bản đầu tiên: 5.8 giây

Độ phân giải in: 1.200 x 1.200 dpi

Thông số chức năng Copy

Độ phân giải Copy: 600 x 600 dpi

Độ thu phóng: 25% - 400%

Thời gian copy bản đầu tiên: 5.8 giây

			Số lượng copy liên tục tối đa: 999 tờ Thông số chức năng Scan Độ phân giải quang học: 600 x 600 dpi Tốc độ scan: 50 trang/phút Công nghệ quét: Cảm biến hình ảnh Digital-CMOS Kết nối, nguồn điện & Phần mềm "Cổng kết nối: USB 2.0 High Speed x1; USB Host x2 Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX/1000BASE-T" Hệ điều hành: Linux, Windows Điện năng tiêu thụ: 390W Nguồn điện áp: 220V - 240V * Tuổi thọ drum trống và vật tư tiêu hao : 300.000 trang
4	Máy photocopy tốc độ cao	Các phòng/ban, TTHHC	Photo tài liệu Chức năng chuẩn : Copy + In mạng + Scan mạng màu • Tốc độ copy: * A4: 60 trang/phút * A3: 30 trang/phút Bản chụp đầu tiên: 3.4 giây Thời gian khởi động: Khoảng 17 giây Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng chuẩn WSVGA màu 10.1 inch, thiết kế UI có thể tùy chỉnh giao diện người dùng, hiển thị tiếng Việt, điều khiển bằng thiết bị di động Bộ nhớ RAM: 4 GB

				Dung lượng giấy tiêu chuẩn: 1.150 tờ (80gsm) hoặc 1.365 tờ (64gsm) Khay tay: 150 tờ Khay giấy: 2 khay x 500 tờ (80gsm) hoặc (2 khay x 600 tờ (64gsm)) Khay 1: A6R-A4R; 52-300 g/m2 Khay 2: A6R-SRA3(320mm x 450mm); 52-300 g/m2 Khay tay: A6R-A3, 52-300 g/m2, Banner paper 136~163g/m2 Kích thước giấy tối đa: SRA3(320mm x 450mm) và Banner (1.220mm x 304,8mm) "Giao diện: RJ45 Ethernet (10/100/1000 Base-T), USB 3.0 (tốc độ cao) USB Host Interface (USB Host) x4, NFC TAG x1" Đảo mặt bản sao tự động (Duplex):: Có Bộ nạp và đảo bản gốc: Có Kích thước và cân nặng: 602mm x 665mm x 790mm (W x D x H), ~83 kg • Chức năng in: Độ phân giải tối đa: 1.200 x 1.200 dpi ; 4.800 equivalent x 1.200 dpi Ngôn ngữ in PDL: PCL6 (PCL-XL, PCL 5e), XPS, OpenXPS, PDF Direct Print Giao thức mạng: TCP/IP (IPv4/IPv6), FTP, SMTP, NetBEUI, TCP/IP, POP, SOAP, WSD, DSM, LPD, RAW, IPP, HTTP, LDAP, SNMPv, WSD, eSCL, VNC, REST, Ping, Bonjour, IPsec, Bluetooth, NFC Tương thích hệ thống: Windows 11/10/8.1, Windows Server2022/2019/2016/2012 R2/2012 (64bit), Mac OS 10.12-12, Linux/Unix, Citrix, SAP, AS/400 In với thiết bị di động: Mopria®, AirPrint®, Mobile Print, MyPanel
--	--	--	--	---

			Chức năng in: Universal Printer Driver, Driver Templates, Driver plug-ins*, Hold Print, in từ store, job box, In từ USB, in trực tiếp từ E-Mail, in từ NFC, in từ điện thoại / máy tính bảng / PC / laptop ... • Chức năng scan: Độ phân giải tối đa: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 150 dpi, 100 dpi Tính năng scan: Hỗ trợ xem trước bảng scan trực tiếp trên màn hình của máy. Ở chế độ xem trước có thể Scan thêm trang, xóa trang, đổi vị trí trang, xoay hướng trang trước khi lưu file scan Chế độ Scan: Auto color, Monochrome, Grayscale "Chức năng Quét: WS Scan, Scan tới USB, Scan tới E-Mail, Scan tới File, (SMB, FTP, FTPS, Local), OCR scan, Scan tới Box (e-Filing), WIA, TWAIN scan đến điện thoại, máy tính bảng" • Chức năng Copy: Độ phân giải: tương đương: 600 x 600 dpi, 1,200 x 1,200 dpi (multi-bit) Thời gian ra bản đầu tiên: 3.4 giây Phóng to: 25-400% Sao chụp liên tục: Lên tới 9,999 bản Chế độ sao chụp: Văn bản/Ảnh, Văn bản, Ảnh, Tùy chọn Chức năng sao chụp: Chia bộ tự động, Chia bộ xoay, Sao chụp căn cước công dân, Xóa lề, Sao chụp gộp 2 vào 1, 4 vào 1... In Bảo mật, Tích hợp in bảo mật, quản lý từng lệnh in bằng mật khẩu. Xem lại lệnh in trước khi in.
--	--	--	---

				Kiểm soát và bảo mật: 10.000 Users hoặc 1.000 mã bộ phận. Chế độ in riêng tư, scan bảo mật định dạng PDF, ổ cứng tự mã hóa bảo mật Chế độ tiết kiệm điện : Có Điện năng tiêu thụ: 770W hoặc ít hơn Nguồn điện: 220 -240 V (50/60Hz) Đã bao gồm: Bộ nạp và đảo bản gốc, Chân kệ máy photo * Tuổi thọ drum trống và vật tư tiêu hao : 600.000 trang
5	Máy tính xách tay	Các phòng/ban, TTHHC	Phục vụ công việc CBCC tại các phòng ban	HĐH Windows 11 Home Màu sắc Classic Black >= Core i3 14100 (3.30Ghz Max Turbo 4.30GHz/12MB Intel® Smart Cache/4C/8T) hoặc các CPU AMD Ryzen tương đương Chipset Integrated SoC Bộ nhớ 16GB DDR4 (2 x 8GB, bus 3200MHz), hỗ trợ nâng cấp tối đa 64GB Màn hình: LED >= 24" Widescreen, độ phân giải Full HD, tích hợp công nghệ chống chói và lọc ánh sáng xanh. Graphics Iris Xe Graphics Webcam HD type (30fps@720p) có nút khóa webcam chủ động chống truy cập trái phép SSD CAPACITY 512GB NVMe PCIe SSD Gen4x4 w/o DRAM, Bluetooth v5.3 Audio "2 loa stereo công suất 2W Xử lý âm thanh DTS Hỗ trợ Hi-Res Audio" Bàn phím Bàn phím đơn có đèn nền (Màu trắng) với phím Copilot

				Bảo mật Firmware Trusted Platform Module(TPM) 2.0 I/O Ports: "1x Type-C USB3.2 Gen 2 (20V PD-in, DP 1.4) 3x Type-A USB3.2 Gen 1 1x HDMI 1.4 (up to 4K@30hz) 1x MicroSD Card reader 1x Combo Audio Jack 1x DC-in 1x Kensington Lock" Pin và adaptor: 3 Cell, 46.8 Whr – hỗ trợ sạc nhanh; Adapter 65W Tính năng khác: "- Phần mềm quản lý hệ thống đi kèm theo máy, sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, giúp cải thiện hiệu suất, độ ổn định, và trải nghiệm sử dụng người dùng - Độ ồn khi sử dụng nhỏ hơn 38 deciben - Máy đạt chứng nhận EPEAT thân thiện với môi trường - Nhà máy sản xuất có ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 27001:2022, ISO 45001:2018" Phụ kiện đi kèm
6	Bộ máy tính để bàn loại 1	Các phòng/ban, TTTHC	Phục vụ công việc CBCC tại Bộ phận một cửa	Hàng hóa sản xuất đạt các tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, ISO/IEC 17025, ISO 2022:27001, ISO 45001: 2018, ISO 50001: 2018, IECQ QC 080000: 2017. ☐ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn EPEAT, thân thiện với môi trường. ☐ Tuân thủ quy định: FCC(Class B) / CB / CE / UL(CUL) / BSMI / VCCI / RCM(C-Tick)

				☐ Operating System/ Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền được tích hợp sẵn trên máy từ nhà máy. CD key được tích hợp sẵn trên Bios, bản quyền vĩnh viễn. ☐ Bộ vi xử lý (CPU): >= Core i5 14400 (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz/18MB Intel® Smart Cache/6C/12T) ☐ Bo mạch chủ (Mainboard): Intel® H610 đồng bộ thương hiệu với Hãng sản xuất máy tính ☐ Bộ nhớ trong (RAM): 16GB, 2x DDR5 5200MHz U-DIMMs, khả năng nâng cấp tối đa 64GB ☐ Ổ cứng lưu trữ: ≥ 1TB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD, 1x M.2 Slot, 2280 Gen3 x4 (PCIe, factory pre-installed) 1x 2.5" HDD / SSD, 1x 3.5" HDD ☐ Cổng hỗ trợ - mặt trước: 1x USB 10Gbps Type-C, 2x USB 5Gbps Type-A, 1x Mic-in, 1x Headphone-out ☐ Cổng hỗ trợ - mặt sau: 1x VGA out, 4x USB 2.0 Type-A, 1x RJ45 LAN (1G), 1x PS/2, 3x Audio Jack, 1x HDMI out (supports 4K @60Hz as specified in HDMI™ 2.1), 1x DisplayPort (1.4), 1x Kensington Lock, 1x Padlock ☐ Lan: 1x Intel® I219V (1GB) ☐ Phụ kiện đi kèm: bàn phím và chuột quang chuẩn USB ☐ Tính năng: ☐ Cho phép người dùng sao lưu và chia sẻ dữ liệu quan trọng cần thiết qua Cloud đến các thiết bị khác như smartphone, máy tính khác. ☐ Chẩn đoán hệ thống và tự động rà soát và nâng cấp Bios và phân mềm khi có bản cập nhật mới.
--	--	--	--	---

			Hiện thị và theo dõi thông tin hệ thống theo thời gian thực như CPU, Mainboard, Ram, xung CPU, tốc độ fan ☐ Hệ thống quản lý phản ứng với giao diện đồ họa thân thiện người dùng. Hệ thống cho phép người dùng dễ dàng theo dõi và hiệu chỉnh thiết lập cảnh báo các thông số như tốc độ vòng quay quạt, nhiệt độ của CPU và toàn bộ máy, nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả, bền bỉ. ☐ Hệ thống cho phép thiết lập các chế độ khác nhau từ vận hành yên tĩnh, tiết kiệm năng lượng, cân bằng hiệu suất và hiệu năng cao cho toàn bộ hệ thống. ☐ Hệ thống cho phép tự động cân chỉnh hình ảnh, màu sắc, ánh sáng theo ứng dụng và nhu cầu của người dùng như làm việc, giải trí, xem phim, game... ☐ Màn hình máy tính: LED >= 24" Widescreen, độ phân giải Full HD, tích hợp công nghệ chống chói và lọc ánh sáng xanh ☐ Duyệt tri tính linh hoạt trên nhiều thiết bị khác nhau bằng cách sử dụng nhiều nguồn đầu vào, chẳng hạn như HDMI™ và DisplayPort. Tần hướng môi trường gọn gàng nhất với thiết kế quản lý cáp tiện lợi và có thể tháo rời. Công nghệ HDR tạo ra hình ảnh có nhiều chi tiết hơn ☐ Cổng kết nối: 1x HDMI (1.4b); 1x D-Sub (VGA) hoặc Display port ☐ Linh kiện kèm theo: 1x HDMI Cable, 1x Power Adaptor, 1x Power Cord, 1x Quick Guide Bảo hành chính hãng tối thiểu 12 tháng tại nơi lắp đặt
	Hệ thống Camera giám sát	TTHHC	Giám sát hoạt động CBC, Người dân tại Trung tâm HCC Đầu ghi hình Hỗ trợ tối đa 16 camera IP (16CH) Hỗ trợ đàm thoại 2 chiều Nén âm thanh: G.711u

				Hiện thị trực tiếp (Live View) Chia màn hình: 1/4/9/16 Hỗ trợ độ phân giải camera: từ 1MP đến 12MP Hiện thị tối đa: 16CH@D1 (25/30fps) Ghi hình (Recording) Chuẩn nén video: H.265+ / H.265 / H.264 Độ phân giải ghi: từ D1 đến 8MP Giải mã tối đa: 16CH@D1 (25/30fps) Băng thông đầu vào: 80 Mbps Bitrate: Main stream: 256Kbps – 8192Kbps ,Sub stream: 50Kbps – 704Kbps Chế độ ghi hình: Lịch trình, Thủ công, Phát hiện chuyển động, IVA Events Thời gian ghi: Khoảng ghi: 1–120 phút, Ghi trước: 1–30 giây, Ghi sau: 10–300 giây Phát lại & Sao lưu (Playback & Backup) Phát lại tối đa 16 kênh Tìm kiếm thông minh: theo ngày/giờ, loại cảnh báo, tìm kiếm IVA Tính năng phát lại: Phát tới/lùi, dừng, tua nhanh/chậm, từng khung hình, Xem dòng thời gian, backup, snapshot, toàn màn hình Phương thức sao lưu: USB / qua mạng Cảnh báo vùng: Mất nét (VQD) (tuỳ vào camera IP) Cảnh báo thường: Phát hiện chuyển động, Che hình, Mất tín hiệu video Hỗ trợ tìm kiếm thông minh theo điều kiện IVA
--	--	--	--	--

			Giao thức: TCP/IP, HTTP, DDNS, SMTP, SNMP, DHCP, PPPoE, UPnP, NTP, P2P Tối đa 5 người dùng đăng nhập đồng thời Trình duyệt hỗ trợ: Internet Explorer ONVIF Profile S Kèm phần mềm quản lý camera CAMERA DOME IP • Cảm biến: 1/2.7" CMOS 5.0 Mp, 25/30fps@ 5M (1984×1105) • Chuẩn nén hình ảnh: Smart H.264/H.265+; JPEG • Hỗ trợ chống ngược sáng : 120 DB WDR • Ống kính: 2.8 mm (góc nhìn 108°) • Tầm xa quan sát hồng ngoại: 30m • Chuẩn chống bụi và nước IP66 • Chống va đập IK10 • Giao thức Camera ONVIF • Hỗ trợ công nghệ làm mát Ryder technology support • Khả năng chống sét 4500 kv (Lightning protection 4500v) • Hỗ trợ SMD Plus, ONVIF (Profile S/Profile T); CGI; P2P; Milestone • Hỗ trợ 1 alarm in, 1 alarm out Tỷ lệ tín hiệu / nhiễu: >52dB Ống kính: Loại ống kính: Cố định Tiêu cự: 2.8mm
--	--	--	---

				Khẩu độ: F1.0 Video: Chuẩn nén: H.265 / H.264, WDR: 120db True WDR Độ phân giải: 5MP (2592×1944), 4MP (2688×1520), 3MP, 1080P, 960P, 720P Chế độ Ngày / Đêm: Có hỗ trợ Điều khiển bitrate: CBR / VBR Bitrate: H.265: 4Mbps – 16Mbps, H.264: 5Mbps – 20Mbps Luồng chính: Tối đa 5MP@25fps Luồng phụ: D1/VGA/CIF @25fps Giảm nhiễu số: 2D/3D DNR Hỗ trợ: White Balance, Mirror, ROI (4 vùng), Privacy Mask (5 vùng), HLC, BLC, Anti-flicker Phát hiện chuyển động: Có Zoom số: Có Chế độ hành lang (Corridor Mode): Có Định dạng âm thanh: G.711u Flash / DDR: 128MB / 1GB Xem từ xa: Hỗ trợ P2P qua Mobile App/VMS Trình duyệt: Hỗ trợ nhiều loại trình duyệt web Chuẩn IP67: Chống nước, chống bụi CAMERA THÂN IP • Cảm biến: 1/2.7" CMOS 5.0 Mp, 25/30fps@ 5M (1984×1105)
--	--	--	--	---

			• Chuẩn nén hình ảnh: Smart H.264/H.265+; JPEG • Hỗ trợ chống ngược sáng : 120 DB WDR • Ống kính: 2.8 (góc nhìn 108°) • Tầm xa quan sát hồng ngoại: 30m • Chuẩn chống bụi và nước IP66 • Chống va đập IK10 • Giao thức Camera ONVIF • Hỗ trợ công nghệ làm mát Ryder technology support • Khả năng chống sét 4500 kv (Lightning protection 4500v) • Hỗ trợ SMD Plus, ONVIF (Profile S/Profile T); CGI; P2P; Milestone • Hỗ trợ 1 alarm in, 1 alarm out - Tỷ lệ tín hiệu / nhiễu: >52dB - Ống kính: Loại ống kính: Cố định - Tiêu cự: 2.8mm - Khẩu độ: F1.0 - Video: Chuẩn nén: H.265 / H.264, WDR: 120db True WDR - Độ phân giải: 5MP (2592×1944), 4MP (2688×1520), 3MP, 1080P, 960P, 720P - Chế độ Ngày / Đêm: Có hỗ trợ - Điều khiển bitrate: CBR / VBR - Bitrate: H.265: 4Mbps – 16Mbps, H.264: 5Mbps – 20Mbps - Luồng chính: Tối đa 5MP@25fps
--	--	--	---

				Luồng phụ: D1/VGA/CIF @25fps Giảm nhiễu số: 2D/3D DNR Hỗ trợ: White Balance, Mirror/Flip, ROI (4 vùng), Privacy Mask (5 vùng), HLC, BLC, Anti-flicker Phát hiện chuyển động: Có Zoom số: Có Chế độ hành lang (Corridor Mode): Có Định dạng âm thanh: G.711u Flash / DDR: 128MB / 1GB Xem từ xa: Hỗ trợ P2P qua Mobile App/VMS Trình duyệt: Hỗ trợ nhiều loại trình duyệt web Chuẩn IP67: Chống nước, chống bụi - Ổ cứng lưu trữ 8Tb - Cấp và phụ kiện: Dây điện, cáp mạng, nẹp tường, ổ cắm, đinh vít... - Chi phí thi công hệ thống.
II	Đầu tư, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến tại Đảng ủy, UBND cấp xã			
1	Hệ thống MCU	01	Đảng ủy cấp tỉnh	1. Bản quyền kết nối đa điểm Hội nghị truyền hình trực tuyến (01 gói 150 điểm Full HD 1080p) 1.1 Bản quyền vĩnh viễn cho phép kết nối đồng thời (150 Licensen) - Hỗ trợ triển khai trên các nền tảng ảo hóa VMware vShpere, Microsoft Hyper-V, KVM - Hỗ trợ các giao thức truyền thông: H.323, SIP, WebRTC. RTMP

			- Hỗ trợ các giao thức mã hoá hình ảnh: H.264 (Baseline Profile, High Profile), H.264 SVC, VP8, VP9 - Hỗ trợ nhiều giao thức mã hoá âm thanh: G.711(a/μ), G.719, G.722, G.722.1, G.722.1 Annex C, Siren7™, Siren14™, G.729, G.729A, G.729B, Opus, MPEG-4 AAC-LD, Speex, AAC-LC - Hỗ trợ chia sẻ nội dung với H.239 (for H.323) và BFCP (UDP for SIP), VbSS, VP8 và VP9. Hỗ trợ tải lên các file có các định dạng JPEG, BMP, PNG, GIF, và PDF cho việc trình chiếu - Chế độ layout cá nhân (individual layout), layout cho cả phiên họp. - Thiết kế layout theo nhu cầu riêng. - Chế độ tự điều chỉnh khung hình người tham dự - Hỗ trợ Phòng họp Áo (VMR), H.323 Gatekeeper và SIP Registrar - Băng thông kết nối đến 6Mbps - Độ phân giải từ QCIF đến Full HD 1080p30fps - Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn - Hỗ trợ kích hoạt bản quyền online và offline 1.2 Bản quyền tạo layout theo nhu cầu riêng của khách hàng(01 gói) 1.3. Phần mềm điều khiển cài đặt trên hệ điều hành Windows/MacOS(01 gói) 1.4. Bản quyền phần mềm ghi hình hội nghị trực tuyến cho 1 phòng họp đồng thời. Hỗ trợ 100 live streaming.(01 gói) - Bản quyền phần mềm ghi hình hội nghị trực tuyến cho 1 phòng họp đồng thời. Hỗ trợ 100 live streaming. - Cài đặt trên nền tảng Windows/Linux/Unix - Hỗ trợ chuẩn nén H.264, AAC, MP3, SPEEX, NELLYMOSER, G.711
--	--	--	--

				- Hỗ trợ mở rộng H.265, OPUS - Hỗ trợ GOP cache - Hỗ trợ xem trực tiếp LIVE-HTTP/WS-FLV, playback - Hỗ trợ transcode/remux sang HLS/DASH/MP4 - Hỗ trợ event callback - Hỗ trợ giao thức truy cập https/wss - Hỗ trợ monitor hệ thống - Hỗ trợ Rtsp/Rtmp relay - Hỗ trợ api control relay - Hỗ trợ real-time multi-resolution recording
				2. Thiết bị quản lý MCU(02 bộ) Trusted Platform Module 2.0 V6 x1 2.5" Chassis with up to 10 Hard Drives (SAS/SATA), 2CPU, PERC11 x1 Intel® Xeon® Gold 6548Y+ 2.5G, 32C/64T, 20GT/s, 60M Cache, Turbo, HT (250W) DDR5-5200 x1 Intel® Xeon® Gold 6548Y+ 2.5G, 32C/64T, 20GT/s, 60M Cache, Turbo, HT (250W) DDR5-5200 x1 No HBM x1 Performance Heatsink for 2 CPU configuration (CPU more than or equal to 250W) x1 Performance Optimized x1 5600MT/s RDIMMs x1 64GB RDIMM, 5600MT/s, Dual Rank x8

			C3, RAID 1 for 2 HDDs or SSDs (Matching Type/Speed/Capacity) x1 Windows Server 2025 Standard(theo số lượng Core CPU) 3. Máy chủ quản lý, quản lý ghi hình và streaming(01 bộ) Trusted Platform Module 2.0 V6 x1 2.5" Chassis with up to 10 Hard Drives (SAS/SATA), 2CPU, PERC11 x1 Intel® Xeon® Silver 4416+ 2G, 20C/40T, 16GT/s, 37.5M Cache, Turbo, HT (165W) DDR5-4000 x1 Intel® Xeon® Silver 4416+ 2G, 20C/40T, 16GT/s, 37.5M Cache, Turbo, HT (165W) DDR5-4000 x1 Performance Heatsink for 2 CPU configuration (CPU more than or equal to 250W) x1 Performance Optimized x1 5600MT/s RDIMMs x1 64GB RDIMM, 5600MT/s, Dual Rank x2 C3, RAID 1 for 2 HDDs or SSDs (Matching Type/Speed/Capacity) x1 Windows Server 2025 Standard(theo số lượng Core CPU)
2	Thiết bị VCS	01	Đảng ủy cấp xã Thành phần bộ thiết bị - 1 Codec xử lý - 1 Camera thu hình zoom quang 12x, chất lượng 4K - 1 Micro thu âm - 1 Remote điều khiển - 1 bộ phụ kiện Nền tảng kết nối cuộc họp

				- Cung cấp kết nối H.323 và SIP truyền thống với tốc độ cuộc gọi hỗ trợ ≥ 6 Mbps Năng lực về hình ảnh Cổng kết nối Cổng đầu vào: - ≥ 2 USB Type-A tốc độ 5Gbps - ≥ 1 USB Type-C tốc độ 5Gbps - ≥ 1 HDMI 2.0 Cổng đầu ra: ≥ 2 HDMI 2.0 Chuẩn giao thức hỗ trợ H.264 AVC; H.264 High Profile; H.265; H.264 SVC; H.263; RTV; H.263 video error concealment; H.264 video error concealment; H.239 Độ phân giải hỗ trợ Hiện thị: - 4K, 30fps với băng thông ≤ 2048 Kbps - 1080p, 30fps với băng thông ≤ 1024 Kbps - 720p, 30fps với băng thông ≤ 512 Kbps Chia sẻ content: - Hỗ trợ nhiều độ phân giải cho chia sẻ và hiển thị: UHD (3840 x 2160); HD (1920 x 1080); HD (1280 x 720) - Tốc độ khung $\geq 4K$ 30 fps Công nghệ hình ảnh thông minh
--	--	--	--	--

			- Sử dụng thuật toán AI nâng cao mức độ phân tích hình ảnh cung cấp nhiều chế độ tự động lấy khung hình: Speaker framing; People framing; Group framing; Presenter tracking; - Có tùy chỉnh thiết lập vùng chu vi camera được phép tự động lấy khung hình Năng lực về âm thanh Công kết nối - Cổng đầu vào ≥ 1 cổng 3.5mm line in - Cổng đầu ra ≥ 1 cổng 3.5mm line in Hỗ trợ tới đa ≥ 3 Micro thu âm 360 độ loại đặt bàn. Chuẩn giao thức hỗ trợ Hỗ trợ nhiều chuẩn giao thức G.711, G.728, G.729A, G.722, G.722.1, G.722.1 Annex C, G.719, Siren 14, Siren 22. Bảng thông sử dụng - Từ $\leq 3.4\text{kHz}$ để đáp ứng khả năng duy trì âm thanh xuyên suốt khi gặp phải sự cố đường truyền; - Đến $\geq 22\text{kHz}$ để thể hiện đầy đủ dải tần, độ trung thực âm thanh Công nghệ xử lý - Có chức năng xử lý giảm thiểu tiếng vang (echo): Adaptation Echo Cancellation, Sound Reflection Reduction Trang bị nhiều công nghệ tối ưu âm thanh: Automatic noise suppression, Keyboard noise reduction, MMMode, Audio error concealment, Siren Lost Packet Recovery technology, Stereo Audio, Active Lip Synchronization Kết nối mạng và bảo mật
--	--	--	---

				Kết nối LAN - ≥ 1 port RJ45 hỗ trợ nguồn PoE+ 802.3at Hỗ trợ IPv4/IPv6; Auto-MDIX Kết nối ngoại vi ≥ 1 port RJ45 hỗ trợ ghép nối các camera, micro qua mạng Kết nối chia sẻ nội dung - Cung cấp các chuẩn kết nối không dây thông dụng Apple AirPlay; Miracast - Kết nối có dây HDMI input; USB Type-C - Có chức năng bảng trắng Kết nối khác - Mạng không dây 802.11 a/b/g/n/ac/ax - Bluetooth 5.1 Công nghệ phục hồi gói tin - Lost Packet Recovery (LPR) Bảo mật - 802.1x - Simple Certificate Enrollment Protocol (SCEP) Quản lý - Có phần mềm cho phép quản lý, tùy chỉnh thiết bị tiện lợi từ xa qua mạng. Camera hội nghị Thiết kế Loại camera quay ngang/dọc, thu phóng bằng cơ học (MPTZ)
--	--	--	--	---

			Công kết nối Đảm bảo tương thích hoàn toàn với thiết bị Codec với 2 dạng kết nối: + Kết nối bằng cáp USB + Kết nối bằng cáp mạng, hỗ trợ PoE Cảm biến hình ảnh Trang bị 2 cảm biến (Dual-lens): 2 x 8 MP Độ phân giải hình ảnh: $\geq 2160p$, 4K UHD (3840 x 2160) Góc quay ngang/ dọc: $\geq \pm 170^\circ / \pm 30^\circ$ Góc mở Camera (dFoV): $> 78^\circ$ Phu phóng (Zoom) bằng quang học: $\geq 12x$ Công nghệ thông minh - Có trang bị công nghệ AI trong việc phân tích hình ảnh và tự động lấy khung hình theo nhiều chế độ: theo nhóm người, theo người trình bày. Tính năng hợp lệ hàng hóa: - Giấy chứng nhận xuất xứ, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (cấp trực tiếp tên chủ đầu tư) - Có cam kết đại diện nhà sản xuất tại Việt Nam cam kết phần mềm của thiết bị không bị cài đặt mã độc hoặc có kết nối công sau (Backdoor) gây mất an toàn thông tin. - Có văn phòng đại diện nhà sản xuất tại Việt Nam thực hiện bảo hành, bảo trì dịch vụ sau bán hàng.
3	Hệ thống âm thanh	01	Đảng ủy, UBND cấp xã 1. Hệ thống âm thanh phòng họp hội thảo 1.1 Bộ điều khiển trung tâm hệ thống hội nghị

				- Cho phép kết nối tổng cộng tối đa 64 micro (có thể mở rộng lên tới 250 micro). - Được xây dựng tuân thủ các tiêu chuẩn về Hệ thống Hội nghị IEC 60914 và Hệ thống Truyền dẫn IEC 61603-7. - Tần số đáp ứng: 40-18.000 Hz - Điều khiển âm trầm và âm bổng Âm lượng chung - Đầu vào: 4 cổng micro jack DIN 8 female; 1 mic không cân bằng, giắc 6,3 mm; 1 cổng efx in jack cắm 6,3 mm; 1 cổng AUX in jack cắm RCA - Đầu ra: 1 cổng Master out cân bằng (2 x RCA); 1 cổng REC OUT jack XLR ; 1 cổng EFX Out jack cắm 6,3mm - Nguồn điện: 230/115 V AC, 500 W - Phụ kiện: 1 cáp kéo dài 13 mét để kết nối micro; 2 cáp âm thanh dài 1,6 mét, kiểu jack cắm mono dạng RCA - 6,3mm; 1 Cáp âm thanh 2 mét dạng jack XLR
				1.2
				1.2 Micro chủ tịch hệ thống hội nghị
				- Micro của chủ tịch có quyền ưu tiên phát biểu và khả năng hủy micro của đại biểu. - Có loa tích hợp - Đèn báo: Vòng đèn LED và đèn báo nguồn - Kiểu micro tụ điện 1 chiều - Có nút nhấn để nói & nút ưu tiên phát biểu - Micro có tính năng ưu tiên phát biểu hơn micro đại biểu

			- Điều chỉnh được âm lượng micro - Đầu vào: Nguồn điện và âm thanh, kết nối qua cổng cắm female DIN 8; 1 cổng cắm micro jack cắm 3.5mm - Đầu ra: 1 cổng cắm tai nghe jack 3.5mm - Phụ kiện: Cáp kết nối chữ Y; 1 tai nghe đơn âm, 1 micro cài áo, 1 xốp chắn gió & bọt 1.3 Bộ trộn âm thanh 8 kênh - Bộ trộn 8 kênh, 2 đầu ra chuyên nghiệp với bộ điều khiển âm lượng độc lập. - Đầu vào âm thanh USB để kết nối PC dưới dạng thẻ âm thanh Plug and Play trên Windows và Mac, cho phép phát lại âm thanh từ PC. - Các định dạng phát lại: Ghi âm WAV và MP3 MP3 - Tần số đáp ứng: 20-20.000 Hz - Độ méo âm: Điều hòa: 0,07 % - Tỷ lệ S / N: > 65dB - Đầu vào: + 8 mic XLR cân bằng, 600 Ω 2 mV (đỉnh LED, 1 kHz, 20 mV RMS) + 8 đường không cân bằng, giắc 6,3 mm, 47.000 Ω 45 mV (đỉnh LED, 1 kHz, 180 mV RMS) + 2 cổng Returns cân bằng, 2 x 6,3 Giắc mm, 47.000 Ω 300 mV RMS - Đầu ra: + 1 âm thanh nổi chính (giắc 2 x XLR hoặc 2 x 6,3 mm), + 1 đường âm thanh nổi 5 V RMS, 2 x RCA, 5 V RMS + 1 post fader, giắc 6,3 mm, 5 V RMS + 1 tai nghe âm thanh nổi, giắc 6,3 mm
--	--	--	--

				- Nguồn cấp: 100-240 V AC, tối đa 20 W 1.4 Bộ khuếch đại công suất đơn 240W - Đặc điểm: Đầu vào micro của bộ khuếch đại PA có chức năng điều khiển mức trộn, khuếch đại và mức độ ưu tiên - Tần số đáp ứng: Từ 40Hz đến 20.000Hz (-10dB) - Độ méo tiếng: THD+N: < 1% @ 1 kHz - Cường độ tín hiệu: >77dB - Kết nối đầu vào: đầu nối Combo (XLR + 6.3mm); CH2, CH3 & CH4 Mic/Line cân bằng. Đầu nối Euroblock - Kết nối đầu ra: 1 line AUX với 2 jack đầu nối RCA. Mức tín hiệu 1,25 V RMS (+2 dBV); Đầu ra loa 100 V hoặc 4 Ω. - Điều khiển: Âm lượng micro & Âm lượng chính - Nguồn: 230/115 V AC 50-60 Hz, 480 W / Cầu chì AC 230 V 4 A / 115 V 8 A 1.5 Loa hộp treo tường - Loa tăng cường âm thanh có biến áp đường dây 100 V và trở kháng thấp. - Công suất: Tối đa 80 W, 40 W RMS - Kết cấu loa: Loa trầm polypropylen 1 x 5 1/4". Loa tweeter 1 x 1" - Tần số đáp ứng: 80-20.000 Hz - Trở kháng: 40 W RMS@100 V (250 Ω)/ 20 W RMS@100 V (500 Ω)/ 10 W RMS@100 V (1.000 Ω)/ 5 W RMS@100 V (2.000 Ω)/ Z thấp: 8 Ω - Độ nhạy: 88,3 dB @ 1 W/1 m - Áp suất âm thanh tối đa 102,2 dB W/1m
--	--	--	--	---

			Góc phủ H/V: 200°/200°@500Hz, 135°/135°@1kHz, 100°/120°@2kHz, 60°/80°@4kHz (-6 dB) Tiêu chuẩn bảo vệ: IP-66 tuân thủ EN 60529. IEC 60068-2-11 Thử nghiệm môi trường (Sương muối) Vật liệu: Lưới tản nhiệt bằng nhôm ABS Công tác: Bộ chọn Z cao và Z thấp Kết nối: Euroblock vào và ra cho cáp có tiết diện 0,25 - 2,5 mm² Nhiệt độ hoạt động -10°C ~ 60°C Màu sắc Đen (RAL 9005) Kích thước Loa: Chiều sâu 162 x 263 x 147 mm Phụ kiện: Giá đỡ có thể điều chỉnh ± 60° theo mọi hướng. Cáp an toàn bằng thép 1.6 Cáp âm thanh chuyên dụng - Chuẩn đường kính lõi dây 2 x 1.5 mm² - Chất liệu lõi : Đồng - Có lớp chống nhiễu - Vỏ nhựa mềm PVC 1.7 Tủ thiết bị âm thanh - Tủ rack 16U, hỗ trợ khay Mixer - Hai mặt trước và sau có thể dễ dàng tháo rời giúp dễ dàng sắp đặt đồng thời giúp làm mát các thiết bị trong quá trình hoạt động. - Được làm từ chất liệu MDF bọc nhôm, khóa gài.
--	--	--	--

				- Đáy tủ rack 16U là nơi bố trí 4 bánh xe bằng cao su cao cấp, quay đa hướng, trong đó 2 bánh xe có khóa để tránh trôi tủ. 1.8 Nhân công lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng và vật tư phụ 2. Hệ thống âm thanh phòng họp hội trường 1.1 Bộ điều khiển trung tâm hệ thống hội nghị - Cho phép kết nối tổng cộng tối đa 64 micro (có thể mở rộng lên tới 250 micro). - Được xây dựng tuân thủ các tiêu chuẩn về Hệ thống Hội nghị IEC 60914 và Hệ thống Truyền dẫn IEC 61603-7. - Tần số đáp ứng: 40-18.000 Hz - Điều khiển âm trầm và âm bổng Âm lượng chung - Đầu vào: 4 cổng micro jack DIN 8 female; 1 mic không cân bằng, giắc 6,3 mm; 1 cổng efx in jack cắm 6,3 mm; 1 cổng AUX in jack cắm RCA - Đầu ra: 1 cổng Master out cân bằng (2 x RCA); 1 cổng REC OUT jack XLR ; 1 cổng EFX Out jack cắm 6,3mm - Nguồn điện: 230/115 V AC, 500 W - Phụ kiện: 1 cáp kéo dài 13 mét để kết nối micro; 2 cáp âm thanh dài 1,6 mét, kiểu jack cắm mono dạng RCA - 6,3mm; 1 Cáp âm thanh 2 mét dạng jack XLR 1.2 Micro chủ tịch hệ thống hội nghị - Micro của chủ tịch có quyền ưu tiên phát biểu và khả năng hủy micro của đại biểu. - Có loa tích hợp - Đèn báo: Vòng đèn LED và đèn báo nguồn
--	--	--	--	--

			- Kiểu micro tụ điện 1 chiều - Công suất: 2W RMS - Tần số đáp ứng: 40-18.000 Hz - Có nút nhấn để nói & nút ưu tiên phát biểu - Micro có tính năng ưu tiên phát biểu hơn micro đại biểu - Điều chỉnh được âm lượng micro - Đầu vào: Nguồn điện và âm thanh, kết nối qua cổng cắm female DIN 8; 1 cổng cắm micro jack cắm 3.5mm - Đầu ra: 1 cổng cắm tai nghe jack 3.5mm - Kích thước: Micro cổ ngỗng cao 480 mm - Phụ kiện: Cáp kết nối chữ Y; 1 tai nghe đơn âm, 1 micro cài áo, 1 xốp chắn gió & bọt" 1.3 Cáp kéo dài 20m Cáp chuyên dụng kết nối bộ điều khiển trung tâm về hệ thống Mic cổ ngỗng Cáp mở rộng để kết nối micro DIN 8 đực và DIN 8 cái. Tương thích với hệ thống âm thanh hội nghị 1.4 Loa treo tích hợp công suất Loa Full Range liên công suất 12" công suất 250W StudioMaster TRX12A (LF Driver: 12"/65mm VC. HF Driver: 1.35"/34mm VC) góc phủ 80° x 60° (H x V) + Tần số đáp ứng: 50Hz-20kHz + Crossover frequency: 2.2kHz + SPL peak: 126dB
--	--	--	---

				+ Công suất : 250W 1.5 Loa kiểm âm tích hợp công suất Loa monitor liên công suất 15" công suất 250W (LF Driver: 15" /65mm voice coil. HF Driver: 34mm comp driver/1" throat) góc phủ 80° x 60° (H x V) + Tần số đáp ứng: 45Hz-20kHz + Crossover frequency: 2.2KHz + SPL peak: 127dB + Công suất : 250W 1.6 Loa siêu trầm tích hợp công suất Loa siêu trầm liên công suất 18" công suất 500W. LF Driver 18"/75mm VC + Tần số đáp ứng: 38Hz-250Hz + MAX SPL: 129dB + Công suất: 500W 1.7 Bộ trộn âm Bộ trộn analog 16 kênh có ngõ usb, sdcard Studio + Đầu vào: 16 kênh + Đầu vào Mic : 14 kênh + Sub out: 2 kênh + Đầu vào âm thanh nổi : 1 kênh + Tần số đáp ứng: 10Hz – 20kHz (+1/-3dB) + THD Mic Channel: <0.03%
--	--	--	--	---

			+ Signal to Noise Ratio: 80dB + Output Levels: Max +26dB (Bal), +20dB (unBal) + EQ: Hi 12kHz, Mid 2.5kHz, Lo 45Hz, Lo cut 80Hz + USB/SD/ Bluetooth: MP3 Audio playback + Record: To USB drive or SD card (128kpbs mono) + DSP Effects: 16 DSP effects + Nguồn: External 12V DC adapter + Kích thước (W*H*D): 602.6 x 152 x 467.5mm + Trọng lượng: 8.5kg" 1.8 Bộ vang số chống hú Music: + SNR: >91dB + THD < 0.6% output XLR 1 Vrms 1 KHz + Input Sensitivity: 350+-10%mv/20kohm + Max output >=2.5Vrms XLR out + Gain: 10dB Microphone: + SNR >80dB + THD < 0.8% output XLR 1 Vrms 1Khz + Frequency response: 10Hz-20Khz + Gain: 26dB+/-1.5dB + MIC input socket: 6.35 MIC socket 4 piece
--	--	--	--

				1.9 Bộ quản lý Loa 2 IN 6 OUT Professional Audio Processor + Input impedance < 10k Ohm balanced + Output impedance < 100R Impedance balanced + Maximum input level +20dBu + Maximum output level +18dBu + Total harmonic distortion $\leq 0.003\%$ (+4dBu 1kHz) + Frequency response 20Hz~20kHz + Crosstalk $\leq -95\text{dB}$ + Signal-to-noise ratio $\geq 111\text{dB}$ (A weighting) + Noise floor $\leq -91\text{dBu}$ (A weighting) Preset: 32 1.10 Micro có ngõng đặt bực Micro điện dung đơn hướng Tần số đáp ứng: 20Hz-20KHz Trở kháng đầu ra: 2000Ohm Độ nhạy: -42dB Đầu vào tối đa: 128dB Tỷ số S/N: 65dB Nguồn điện: 48V phantom và 3V DC Chất liệu: Nhựa" 1.11 Quản lý nguồn điện 8 ngõ
--	--	--	--	--

			Quản lý nguồn điện Soundard: 8 ngõ ra tắt mở tuần tự, 2 ngõ cảm trực tiếp. + Màn hình báo Volt. + Nguồn điện: 100-240V, 50Hz/60Hz 1.12 Pát treo loa gắn tường + Chịu tải: ≤ 35 Kg + Khoảng cách tường có thể điều chỉnh: 200mm\ 230mm\ 260mm\ 292mm\ 323mm. + Góc ngang: $-90^{\circ} \sim +90^{\circ}$ + Góc nghiêng dọc: $-5^{\circ} \sim +30^{\circ}$ + Đường kính ống đỡ: $\Phi 35$mm. + Khoảng cách lắp đặt giữa hai lỗ loa: 35 ~ 155 mm, $\Phi 8$mm. + Khoảng cách tới đa: 103 mm + Màu: Đen + Vật liệu: Thép, ống thép 1.13 Dây cáp điện 2x1.5 Cadi vi 1.14 Dây cáp microphone chuyên dụng Dây cáp microphone + Dây dẫn sử dụng dây 99,99% OFC với đường kính dây $2 \times 0,32$ mm. + Vỏ bọc và lớp cách điện được làm từ chất liệu PVC, an toàn truyền tải rất tốt và truyền âm thanh tuyến tính. + Bên đồng dây có độ đàn hồi cao. + Màu cáp: Đen đỏ xanh xám cam.
--	--	--	---

				Dây cáp micro 32*2*0.1mm đồng OFC đường kính ngoài: 6mm" 1.15 Tủ thiết bị âm thanh - Tủ rack 16U, hỗ trợ khay Mixer - Hai mặt trước và sau có thể dễ dàng tháo rời giúp dễ dàng sắp đặt đồng thời giúp làm mát các thiết bị trong quá trình hoạt động. - Được làm từ chất liệu MDF bọc nhôm, khóa gài. - Dây tủ rack 16U là nơi bố trí 4 bánh xe bằng cao su cao cấp, quay đa hướng, trong đó 2 bánh xe có khóa để tránh trôi tủ. 1.16 Phụ kiện lắp đặt: ty, tán, tắc kê, điện nguồn, phích cắm điện, ổ cắm điện, ống ruột gà.... Giắc tín hiệu XLR, Giắc tín hiệu 6 ly, Cáp tín hiệu, Dây Giắc 2 đầu hoa sen 1.17 Nhân công lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng và vật tư thi công
4	Thiết bị hiển thị	01	Đảng ủy, UBND cấp xã	1. Màn hình Led trong nhà P2.5 (tùy thuộc kích thước phòng họp) 1.1 Module LED P2.5, Card thu, bộ nguồn - Kích thước hiển thị màn hình (Phù hợp kích thước phòng họp) - Module LED P2.5 - 320mm*160mm - 3840Hz - Tiêu chuẩn phù hợp: ISO 9001-2015; ISO 14001-2015; ISO 45001-2018; ISO/IEC 27001:2013; ISO/IEC 20000-1:2018; IECQ QC 080000:2017 Ed4.0; SA8000:2014 & HXC-SAMS-R-001. - Sản phẩm module LED phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: + RoHS2.0; EAC; + EN 55032:2015+A1:2020; EN 55035:2017+A11:2020; EN IEC 61000-3-2:2019+A1:2021; EN 61000-3-3:2013+A2:2021; + EN 62368-1:2014+A11:2017;

			+ IEC 62368-1:2018. + Phù hợp BS 476 part 7:1997 - Class 2. - Độ sáng: 500 nits cd / m² - Tuổi thọ: 100,000 hours (50% brightness) - Góc nhìn ngang, dọc: 140° (Nhìn Ngang), 140° (Nhìn từ dưới lên) - Độ phân giải module RxC (pixel): 128x64 - Độ phân giải màn hình RxC (pixel): 1536*896 - Card thu tín hiệu: Hỗ trợ độ phân giải lên đến 512x512@60Hz với IC driver PWM - Cổng tín hiệu: 12xHUB75E - hỗ trợ tới đa 24 nhóm dữ liệu RGB song song. Chức năng: - Theo dõi gói tín hiệu thông qua cổng Ethernet để khắc phục nhanh chóng. - Đọc lại firmware của card để lưu vào máy tính. - Đọc lại thông số cấu hình của card để lưu vào máy tính. - Back up vòng kế nối: Khi một lỗi xảy ra tại một vị trí của các đường dây tín hiệu, màn hình vẫn có thể hiển thị hình ảnh bình thường. - Có thể sao lưu 02 bản firmware trong thẻ nhận. - Tiêu chuẩn chứng chỉ đạt được: CE-EMC; Test report Directive (EU) 2015/863. - Bộ nguồn 5V-60A + Điện áp vào: 180-264VAC (47-63Hz) + Điện áp ra: 5V + Dòng điện: 60A
--	--	--	---

				+ Nhiệt độ làm việc: -20~50°C / 20%~95%RH + - Bảo vệ chống ngắn mạch. - Tiêu chuẩn đạt được: ISO9001:2015; ISO14001:2015 - Thiết kế theo (Design refer to): EN55022, Class A. - Tiêu chuẩn phù hợp: EN 62368-1:2014+A11:2017 1.2 Bộ xử lý hình ảnh màn hình Led - Bộ xử lý hình ảnh cùng thương hiệu với Module LED thuận lợi cho việc bảo hành bảo trì trong quá trình sử dụng - Khả năng quản lý ≥ 2.6 triệu điểm ảnh. - Input: $\geq 2 \times \text{HDMI} 1.3$; $\geq 2 \times \text{USB} 2.0$; - Output: $\geq 1 \times \text{HDMI}$ - Control: Cổng Ethenet, cổng sensor, RS232, Relay. - Bộ nhớ trong: $\geq 32\text{GB}$; Ram $\geq 4\text{GB}$ - Audio output: ≥ 2 cổng kết nối + 1 SPDIF kỹ thuật số + 1 cổng 3.5mm - Tính năng: + Hệ điều hành Androi 11 trở lên. + Bluetooth 5.1: Hỗ trợ điều khiển giọng nói hoặc kết nối với chuột/bàn phím/âm thanh không dây. + Hỗ trợ cài đặt các app của bên thứ 3. + Nhận hình ảnh chia sẻ không dây từ các thiết bị như laptop, tablet hay smartphone (sử dụng hệ điều hành windows/MacOs-IOS/Androi).
--	--	--	--	--

			+ Phát lại video 4K@60Hz, H.264 & H.265 + Chế độ wifi kép: cho phép kết nối wifi và điểm phát sóng không dây cùng lúc. + Chế độ bảo vệ mắt + Hỗ trợ kết nối các thiết bị trình chiếu trong cuộc họp như camera/hệ thống âm thanh/bút trình chiếu laser. + Tính năng cầu hình cho màn hình bằng App thông qua điện thoại smartphone. + Hỗ trợ bật/tắt nguồn điện màn hình bằng remote của bộ xử lý thông qua kết nối trực tiếp giữa bộ xử lý với tủ điện." 1.3 Hệ thống khung gia cố màn hình Led - Hệ thống khung sắt mạ kẽm chống rỉ 1 ly2 bao gồm : Sắt hộp 25*50, 30*60, 40*40, 40*80 - Ốp Aluminium 3li viên màn hình (Màu viên khách hàng có thể chọn lựa)" 1.4 Tủ nguồn chuyên dụng - Đầu vào: 1 pha hoặc 3 pha (3P-5W). - 3 đầu ra 220VAC – 1 phase - L/N/PE. - Bật tắt bằng tay thông qua nút nhấn hoặc từ xa qua remote. - Bảo vệ lộ cấp điện ra màn hình bằng MCB type D. - Hiện thị thời gian thực và nhiệt độ phòng. - Cài đặt bảo vệ quá nhiệt độ vận hành. - Cài đặt hẹn giờ tự động bật tắt (4 nhóm cài đặt). - Khởi động bằng nhiều cấp tác động giảm thiểu dòng điện khởi động.
--	--	--	--

				- Hỗ trợ chức năng kết nối từ xa qua RS485. - Hỗ trợ kết nối với hệ thống PCCC để ngắt nguồn màn hình khi cần. - Hỗ trợ kết nối với bộ xử lý hình ảnh để ngắt nguồn màn hình khi tắt bộ xử lý (với bộ xử lý có hỗ trợ)" 1.5 Hệ thống dây dẫn Hệ thống điện cho màn hình - Cấp điện nguồn tổng - Cấp điện trong màn hình - Hệ thống cáp tín hiệu từ bộ xử lý ra màn hình(cáp mạng CAT6) - Cáp chuyên dụng kết nối Cabinet" 1.6 Cáp HDMI chuyên dụng 20-30m Cáp HDMI 10m/20m/30m, hỗ trợ 3D, 4K x 2K, HD1080p 1.7 Bộ chia HDMI 1 ra 4 Bộ thiết bị gồm: + Bộ chia HDMI x 1 + Dây nguồn USB-C sang A x 1 + Bộ đổi nguồn 5V x 1 Nhiệt độ hoạt động: -5 độ C đến 70 độ C Độ ẩm hoạt động: 5 đến 90%RH Đầu nối đầu vào video: 1 x HDMI Đầu nối đầu ra video: 4 x HDMI Hỗ trợ định dạng âm thanh: DTS-HD Master Audio; Dolby True HD
--	--	--	--	---

			Khoảng cách truyền: 5m với tiêu chuẩn Cáp HDMI / 26AWG Độ phân giải tối đa: 3840x2160 @ 60Hz Chuẩn HDMI: 2.0/ HDCP 2.2 Nguồn điện/Tiêu thụ: 5 volt / 3,9W (Tối đa) Đầu nối/T trở kháng: HDMI - A/100Ω" 1.8 Nhân công lắp đặt màn hình Led - Thiết kế dàn khung sắt cố định và thi công cố định lên bề mặt tường - Sơn phết thẩm mỹ, cân chỉnh khung giàn - Nhân sự Lắp đặt module màn hình LED, điều chỉnh độ khít sản phẩm, test và chạy thử trước khi nghiệm thu sản phẩm - Nhân sự tham gia hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho cán bộ phụ trách 2 Màn hình hiển thị chuyên dụng 2.1 Màn hình chuyên dụng 86 inch Kích thước: 86 inch Panel: ADS Loại đèn nền: LED Direct Tuổi thọ: 30,000 giờ Thời gian hoạt động: 16/7 Độ phân giải: 3840x2160 Độ sáng: 350 nit
--	--	--	--

				Độ tương phản tĩnh: 1,200:1 Độ tương phản động: 1,000,000:1 Độ sâu màu: 1.07 tỉ màu Loại loa: Tích hợp loa 20W Kết nối Ngõ vào : HDMI (3, HDCP 2.2/1.4), RS-232C In (4 Pin Phone-jack), RJ45 (LAN), USB 2.0 (2, Type A) Ngõ ra: Audio Out, RS-232C Out (4 Pin Phone-jack) Tính năng Bộ nhớ trong: Có Cảm biến nhiệt độ: Có Cảm biến độ sáng tự động: Có Tích hợp Wifi: Có Hỗ trợ thay đổi hình ảnh khi khởi động: Có Hỗ trợ thay đổi hình ảnh khi không có tín hiệu: Có Đồng bộ nội dung giữa các màn hình: Có (RS 232/LAN) Chia sẻ hình ảnh từ điện thoại lên màn hình (Screen Share): Có Chế độ khóa một số tính năng màn hình: Có Tự động chạy nội dung trong USB: Có Hẹn giờ bật tắt: Có Bật màn hình qua mạng LAN(WoL): Có Cập nhật firmware qua USB: Có
--	--	--	--	--

			Creston Connected: Có Tương thích với phần mềm quản lý tập trung CMS: Có Nguồn điện cung cấp: AC 100~240V 50/60Hz Chứng chỉ An toàn: CB EMC: FCC Class "B" / CE 2.2 Màn hình chuyên dụng 75 inch Kích thước màn hình: 75 Độ phân giải: 3,840 x 2,160 (UHD) Độ sáng: 420 nit Tuổi thọ: 30.000 giờ Góc nhìn (ngang x dọc): 178x178 độ RAM: 2GB SoC: Quad Core Xử lý hình ảnh AI Xử lý âm thanh AI Loại loa: 2CH (10W+10W) Kết nối có sẵn HDMI: 3 cổng USB: 1 cổng RJ45: 2 cổng Cổng âm thanh quang
--	--	--	--

				Cổng âm thanh jack 3.5mm RF RS-232C Wifi Bluetooth Truyền hình Kĩ thuật số: DVB-T2/C Tính năng Trình duyệt web Youtube Screen Share Hỗ trợ SNMP Hỗ trợ chuẩn đoán lỗi qua IP/USB Data streaming: RF/IP Chế độ khóa một số tính năng TV: menu chính, menu cài đặt, âm lượng ... Khóa cổng kết nối HDMI, USB Cho phép chọn nguồn đầu vào để hiển thị khi bật tivi: TV, HDMI1, HDMI2, HDMI3 Hỗ trợ chặn port mạng TCP/UDP không sử dụng trên tivi, tăng tính bảo mật Bật màn hình qua mạng LAN Hỗ trợ nhân bản cấu hình và cài đặt nhanh bằng USB Có lớp phủ bảo vệ bo mạch, tăng độ bền TV
--	--	--	--	---

			Hỗ trợ tách biệt tín hiệu điều khiển TV với các điều khiển của TV bên cạnh (tùy chọn) Hỗ trợ chia sẻ kết nối mạng LAN qua cổng RJ45 Hỗ trợ tính năng tạo điểm phát sóng Wi-Fi trên TV và chia sẻ kết nối Internet cho thiết bị khác Kiểu mẫu: dòng 2025 Sản phẩm đáp ứng QCVN 63:2020/ BT TT, QCVN 118:2018/BT TT, TCVN 9536:2012, QCVN 132:2022/ BT TT (kèm tài liệu chứng minh) 2.3 Màn hình chuyên dụng 65 inch Kích thước màn hình: 65” Độ phân giải: 3,840 x 2,160 (UHD) Độ sáng: 330 nit Tuổi thọ: 30.000 giờ Loại: LED nền Góc nhìn (ngang x dọc): 178x178 độ RAM: 2GB SoC: Quad Core Xử lý hình ảnh AI Xử lý âm thanh AI Loại loa: 2CH (10W+10W) Kết nối có sẵn HDMI: 3 cổng USB: 2 cổng
--	--	--	--

				RJ45: 2 cổng Cổng âm thanh quang Cổng âm thanh jack 3.5mm Wifi Bluetooth Truyền hình Kỹ thuật số: DVB-T2/C Tính năng Trình duyệt web Youtube Screen Share Hỗ trợ SNMP Hỗ trợ chuẩn đoán lỗi qua IP/USB Data streaming: RF/IP Chế độ khóa một số tính năng TV: menu chính, menu cài đặt, âm lượng ... Khóa cổng kết nối HDMI, USB Cho phép chọn nguồn đầu vào để hiển thị khi bật tivi: TV, HDMI1, HDMI2, HDMI3 Hỗ trợ chặn port mạng TCP/UDP không sử dụng trên tivi, tăng tính bảo mật Bật màn hình qua mạng LAN Hỗ trợ nhân bản cấu hình và cài đặt nhanh bằng USB Có lớp phủ bảo vệ bo mạch, tăng độ bền TV
--	--	--	--	---

			Hỗ trợ tách biệt tín hiệu điều khiển TV với các điều khiển của TV bên cạnh (tùy chọn) Hỗ trợ chia sẻ kết nối mạng LAN qua cổng RJ45 Hỗ trợ tính năng tạo điểm phát sóng Wi-Fi trên TV và chia sẻ kết nối Internet cho thiết bị khác Kiểu mẫu: dòng 2025 Sản phẩm đáp ứng QCVN 63:2020/BTTTT, QCVN 118:2018/BTTTT, TCVN 9536:2012, QCVN 132:2022/BTTTT (kèm tài liệu chứng minh)
III	Trang bị và nâng cấp hệ thống tra cứu, bóc số, hiển thị thông tin tại Trung tâm HHC tỉnh, cấp xã		
Thiết bị kiosk và phần mềm xếp hàng tự động	Người dân	Phục vụ cả nhân, tổ chức tra cứu, tìm kiếm thông tin liên quan đến việc thực hiện TTHC và chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ TTHC trước khi nộp	Chức năng: Cho phép khách hàng lấy số thứ tự, điều khiển đọc số thứ tự Màn hình Kích thước: 17 inch LED touch screen trở lên Tấm nền: LED Độ phân giải: 1280 x 1024. Độ sáng 250 - 350 cd/m2 Công nghệ cảm ứng: Cảm ứng đa điểm. Temple Glass: mặt kính cường lực bảo vệ màn hình. Máy tính điều khiển: Bộ xử lý Intel® Core i5 RAM 8GB DDR4 trở lên SSD 240GB SATA trở lên Mạng LAN: GbE LAN chip (10/100/1000 Mbit)

				Kết nối Wifi. Cổng Kết nối trong và cổng kết nối ngoài thân máy - Kết nối trong: 1 x HDMI ; 2 x USB 2.0 / USB 3.0 ; 1 x LAN t - Cổng kết nối ngoài thân máy: + Cổng mạng dây RJ-45 port + Cổng USB 2.0 / USB 3.0 + Ngõ cắm nguồn AC 220V Máy in nhiệt - Công nghệ in nhiệt. khổ giấy 80 mm - Tốc độ in: ~230 - 250 mm/s - Chế độ cắt giấy tự động. Phát âm thanh báo hiệu khi hết giấy. Khung vỏ : - Chất liệu thép cán nguội. Tạo hình bằng công nghệ Lazer CNC. Sơn tĩnh điện lạnh. - Phần mềm quản lý cấp phát số thứ tự tập trung - Phần mềm hiển thị thông báo trung tâm - Phần mềm quản lý và đọc loa trung tâm - Phần mềm hiển thị số đang phục vụ tại quầy - Phần mềm gọi số phục vụ tại quầy - Kết nối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua API
	Thiết bị xếp hàng tự động và hiển thị số	Người dân	Lấy số tự động	Chức năng: Cho phép khách hàng lấy số thứ tự, điều khiển đọc số thứ tự ☐ Màn hình

tại các quầy	Kích thước: 17 inch LED touch screen trở lên Tấm nền: LED Độ phân giải: 1280 x 1024. Độ sáng 250 - 350 cd/m² Công nghệ cảm ứng: Cảm ứng đa điểm. Temple Glass: mặt kính cường lực bảo vệ màn hình. Máy tính điều khiển: Bộ xử lý Intel® Core i5 RAM 8GB DDR4 trở lên SSD 240GB SATA trở lên Mạng LAN: GbE LAN chip (10/100/1000 Mbit) Kết nối Wifi. Cổng Kết nối trong và cổng kết nối ngoài thân máy - Kết nối trong: 1 x HDMI ; 2 x USB 2.0 / USB 3.0 ; 1 x LAN - Cổng kết nối ngoài thân máy: + Cổng mạng dây RJ-45 port + Cổng USB 2.0 / USB 3.0 + Ngõ cắm nguồn AC 220V Máy in nhiệt - Công nghệ in nhiệt. khổ giấy 80 mm - Tốc độ in: ~230 - 250 mm/s - Chế độ cắt giấy tự động. Phát âm thanh báo hiệu khi hết giấy.
--------------	--

				Khung vỏ : - Chất liệu thép cán nguội. Tạo hình bằng công nghệ Lazer CNC. Sơn tĩnh điện lạnh.
Thiết bị hiển thị trung tâm	Người dân	Công khai các TTHC và các thông tin khác theo quy định	Màn hình hiển thị trung tâm 55 inch - Kích thước màn hình: 55 inch. Full HD - Loại màn hình: LED - Cổng: HDMI. - Kết nối máy chủ: HDMI - Nguồn điện: 220V. - Kiểu dáng: Treo tường hoặc giá thả trần. Chức năng - Hiện thị tên và số thứ tự của tất cả các quầy giao dịch. - Hiện thị video quảng cáo / hình ảnh. - Phát âm thanh gọi số thứ tự.	Nhân công lắp đặt, cấu hình hệ thống, Vật tư phụ (dây nguồn, dây loa, ống nẹp, tắc kê, ổ cắm)